

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ
VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tham gia của người dân	a) Tri thức công dân	- Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; - Ban hành hướng dẫn về bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.	Triển khai, ban hành đầy đủ	Quyết định, Hướng dẫn	Sở Nội vụ	Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; UBND cấp huyện	Khi có văn bản, Thông tư hướng dẫn mới của Trung ương
			Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp.	100% đơn vị có liên quan ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương	Công văn, Hướng dẫn	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có văn bản chỉ đạo của Trung ương về bầu cử
			- Phối hợp cung cấp thông tin về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để các cơ quan truyền thanh, báo chí thực hiện tuyên truyền, phổ biến; - Đăng thông cáo báo chí và trên công/trang thông tin về cách thức, thủ tục để người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.	- Thông tin, tuyên truyền đầy đủ trên các phương tiện thông tin, đại chúng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để người dân được biết và tìm hiểu; - Người dân và doanh nghiệp nắm đầy đủ các thông tin để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.	Bài đăng các thông tin	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, các thôn, tổ dân phố	Khi có chủ trương, chính sách mới
			Công khai Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Hưng Yên (các nội dung có liên quan) để lấy ý kiến cử tri trên địa bàn	Công khai đầy đủ thông tin về Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Hưng	Các hình thức công khai khác nhau: Tại trụ sở, trên	UBND cấp huyện, cấp xã, các thôn, tổ dân phố (có liên quan)	Sở Nội vụ, đơn vị tư vấn	Quý II/2024

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
				Yên (các nội dung có liên quan)	công/trang thông tin của cấp xã, tại các nhà văn hóa xã, nhà văn hóa các thôn, tổ dân phố			
		b) Cơ hội tham gia	Công khai đầy đủ các nội dung theo quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	100% các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện công khai đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật và hướng dẫn thi hành các Nghị định	Quyết định, Công văn, Thông báo,...	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2024
			Được tham gia, hiểu biết các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở	Tham mưu ban hành Nghị quyết quy định các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở	Dự thảo Nghị quyết quy định các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2024
		c) Chất lượng bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng dân phố	Ban hành Kế hoạch tập huấn về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	Tập huấn đầy đủ theo quy định của Trung ương và để triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở tới các thôn, tổ dân phố trên địa bàn	Kế hoạch	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, cấp xã	Quý III/2024
			Ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở	Kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong kế hoạch kiểm tra chuyên môn của cơ quan, đơn vị	Kế hoạch, Công văn	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2024

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			Thực hiện kiểm tra hoặc có văn bản đề nghị UBND cấp huyện, cấp xã kiểm tra, giám sát việc bầu Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn quản lý.	Kiểm tra quy trình các bước thực hiện việc bầu Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố	Kế hoạch, Công văn	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Khi thực hiện bầu Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố
			Hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã	Đảm bảo việc lấy ý kiến cử tri về chủ trương sắp xếp ĐVHC tại các cơ quan, địa phương có liên quan đạt tỷ lệ trên 50% khi xin ý kiến lần 1	Công văn, kế hoạch, hướng dẫn	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2024
		d) Đóng góp tự nguyện	Thực hiện đánh giá và kiểm tra việc đánh giá kết quả thực hiện dân vận chính quyền tại các cơ quan, đơn vị;	100% cấp huyện, cấp xã thực hiện	Công văn, Kế hoạch;	Sở Nội vụ	Ban Dân vận Tỉnh ủy, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
			Yêu cầu việc đánh giá kết quả công tác dân vận hàng năm phải có báo cáo việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của người dân, lấy ý kiến người dân đối với việc tham gia đóng góp tự nguyện để thực hiện các dự án công cộng, đánh giá hoạt động của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng	100% cấp huyện, cấp xã thực hiện	Báo cáo, biên bản,...	Sở Nội vụ	Ban Dân vận Tỉnh ủy, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
2	Việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị	a) Ban hành nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị	Ban hành Quy chế làm việc, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị	100% cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành	Quyết định ban hành nội quy, quy chế của cơ quan	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2024
		b) Công khai những việc để cán	- Công khai những nội dung sau: 1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước	100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện	Thông báo, Quyết định, Báo cáo	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Năm 2024

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		bộ, công chức, viên chức biết theo quy định của pháp luật	<p>liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị.</p> <p>2. Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của cơ quan, đơn vị.</p> <p>3. Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan, đơn vị; tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị; kết quả kiểm toán.</p> <p>4. Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc của viên chức; đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức; các đề án, dự án và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị.</p> <p>5. Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định</p>					

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			<p>của pháp luật.</p> <p>6. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan, đơn vị.</p> <p>7. Các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.</p> <p>8. Kết quả tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đưa ra lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức.</p> <p>9. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị.</p>					
		c) Ban Thanh tra nhân dân tại cơ quan, đơn vị	Kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân theo nhiệm kỳ hoặc đột xuất khi có nhu cầu.	100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện	Quyết định	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Năm 2024
		d) Hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân	Ban hành Chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân	100% cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành	Chương trình, Quyết định, Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Năm 2024
3	Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định	a) Tiếp cận thông tin	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin.	100% cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, phổ biến	- Các văn bản triển khai, báo cáo; - Các hình thức Công khai....	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Thường xuyên
			Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương <i>(cơ quan cung cấp</i>	100% cơ quan, đơn vị được kiểm tra, hướng dẫn lồng ghép	Các văn bản triển khai, báo cáo.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và UBND cấp	Theo Kế hoạch

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			<i>thông tin</i>) trong việc thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin	trong việc kiểm tra công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật hoặc công tác tư pháp			huyện	
			Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND đã ban hành liên quan đến quyền tiếp cận thông tin, tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với Luật Tiếp cận thông tin.	100% cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND đã ban hành liên quan đến quyền tiếp cận thông tin	Báo cáo kết quả lồng ghép trong báo cáo kết quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Quý III/2024
		b) Công khai minh bạch danh sách hộ nghèo	Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (trong đó có nội dung thực hiện công khai minh bạch, danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo)	100 % đơn vị có ban hành văn bản	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (hướng dẫn, công văn...)	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; UBND cấp huyện	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ngành liên quan; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và các đoàn thể liên quan	Thường xuyên, định kỳ
			Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: - Đơn vị được kiểm tra: UBND cấp huyện. - Đơn vị được kiểm tra: UBND cấp xã (trong đó có nội dung kiểm tra/giám sát công khai minh bạch danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo)	- Từ 70% đơn vị cấp huyện trở lên được kiểm tra/giám sát - Từ 70% đơn vị cấp xã trở lên được kiểm tra/giám sát	Báo cáo kết quả kiểm tra/giám sát hoặc biên bản kiểm tra/giám sát tại đơn vị được kiểm tra	- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - UBND cấp huyện	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ngành, đoàn thể liên quan- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và các đoàn thể	Thường xuyên (nếu có), định kỳ

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp liên quan	Thời gian thực hiện
			Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát: tập trung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của năm	100% các thôn/tổ dân phố có tổ chức họp; từ 70% hộ gia đình có tên trong Danh sách hộ gia đình cần rà soát và từ 20% hộ gia đình khác trở lên trên địa bàn cấp xã tham dự họp	Biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát (mẫu theo hướng dẫn)	UBND cấp xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các hội đoàn thể và thôn, tổ dân phố	Thường xuyên (nếu có), định kỳ
			Thực hiện việc niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc	100% cấp xã thực hiện	Biên bản hoặc thông báo niêm yết công khai hoặc xác nhận thông báo công khai danh sách hộ nghèo của đài truyền thanh cấp xã (thể hiện đầy đủ nội dung, thời gian niêm yết và kèm theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo)	UBND cấp xã	Thôn, tổ dân phố/Đài truyền thanh cấp xã	Thường xuyên (nếu có), định kỳ
		c) Công khai minh bạch ngân sách xã, phường	Thực hiện công khai thu, chi ngân sách đảm bảo theo quy định tại các Điều 15, 16, 17, 18, Thông tư số 343/2016TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính	100% xã, phường, thị trấn thực hiện Công khai	Các Quyết định Công khai kèm theo biểu mẫu theo quy định	UBND xã, phường, thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Hàng quý, 06 tháng, năm
		d) Công	UBND cấp huyện công bố công	100% UBND cấp	Văn bản triển	UBND các	UBND các	Thực hiện

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		khai quy hoạch sử dụng đất/kế hoạch sử dụng đất	khai QHKHSDD tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin của UBND cấp huyện; công bố công khai nội dung QH,KHSDD cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở UBND cấp xã	huyện, xã thực hiện công bố công khai	khai việc công bố công khai; - Hình ảnh, tia liệu chứng minh việc công bố công khai tại trụ sở cơ quan và công thông tin điện tử	huyện, thị xã, thành phố;	xã, phường, thị trấn	sau khi QHKHSDD được phê duyệt; - Việc công bố công khai thực hiện chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt
4	Trách nhiệm giải trình với người dân	a) Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	Bố trí địa điểm tiếp công dân, ban hành nội quy quy chế, cử cả bộ tiếp dân, tổ chức việc tiếp công dân để giải đáp những thắc mắc, kiến nghị, phản ánh	100% số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được tiếp nhận, giải đáp và xử lý theo quy định	Định kỳ báo cáo kết quả tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh	Thanh tra tỉnh	Sở, ngành, UBND cấp huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
		b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Thực hiện công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh theo thẩm quyền	100% số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định về thẩm quyền và trình tự thủ tục	Báo cáo kết quả giải quyết trong kỳ, tỷ lệ đơn thư được giải quyết theo quy định	Thanh tra tỉnh	Sở, ngành, UBND cấp huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
		c) Tiếp cận dịch vụ tư pháp	Đẩy mạnh rà soát các quy định, TTHC, qua đó kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp ở địa	Phân đầu 100% TTHC ngành Tư pháp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Báo cáo kết quả công tác kiểm soát TTHC định kỳ	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện	Định kỳ theo quý

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			phương. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC cho người dân và tổ chức; phấn đấu 100% TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tạo điều kiện thuận lợi và cắt giảm chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân.					
			Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý, trọng tâm là việc tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý, đảm bảo thực hiện trợ giúp pháp lý hiệu quả, chất lượng; đáp ứng kịp thời 100% nhu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý. Tăng cường hoạt động truyền thông tại cơ sở và đổi mới hình thức truyền thông phù hợp.	100% nhu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý được thực hiện	Các văn bản triển khai, báo cáo	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện	Năm 2024
			Tạo điều kiện để các tổ chức ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực tư pháp hoạt động thuận lợi, đúng quy định.	100% các tổ chức hỗ trợ tư pháp hoạt động thuận lợi, đúng quy định khi có đề nghị.	Văn bản triển khai, báo cáo	Sở Tư pháp	Các tổ chức hành nghề hỗ trợ tư pháp	Thường xuyên
5	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	a) Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Tăng cường thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất về kỷ cương hành chính, thực thi công vụ; sử dụng và quản lý ngân sách, công quỹ; giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng	50% cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra	Kế hoạch kiểm tra, kết luận thanh tra, kiểm tra	Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh; Sở TN&MT; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; VPUBND tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
		b) Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng	Xây dựng và công khai các dịch vụ công Y tế, Giáo dục tại đơn vị, địa phương theo chứng năng, nhiệm vụ quản lý	100% đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công thực hiện công khai các	Báo cáo kết quả tỷ lệ người dân được tiếp cận	Các sở và UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		dịch vụ công Y tế, Giáo dục		dịch vụ công về Y tế, Giáo dục	các dịch vụ công Y tế, Giáo dục khi có nhu cầu			
		c) Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công	Xây dựng kế hoạch và công khai kế hoạch tuyển dụng vào khu vực công	100% đơn vị thực hiện việc xây dựng và công khai kế hoạch tuyển dụng khi có nhu cầu tuyển dụng	Báo cáo mức độ tiếp cận của người dân và kết quả tuyển dụng vào khu vực công	Sở Nội vụ	Các sở và UBND cấp huyện	Thường xuyên
		d) Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	100% đơn vị thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Kế hoạch và tài liệu tuyên truyền kèm theo; Báo cáo tỷ lệ cán bộ, công chức và người dân nắm bắt được những quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Thanh tra tỉnh	Các sở và UBND cấp huyện	Thường xuyên
6	Thủ tục hành chính công	a) Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền	- Tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số	- 100% cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định của pháp	- Các Văn bản chỉ đạo, điều hành, hội nghị, cuộc họp quán triệt, phổ biến, triển khai nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã trên địa	- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; - UBND cấp huyện; UBND cấp xã; - Các cơ quan báo chí,	Thường xuyên

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		b) Dịch vụ cấp GCN quyền sử dụng đất	08/CT-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC;	luật; được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động và trang bị “Bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa” theo đúng hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; bố trí kinh phí cho công tác kiểm soát TTHC, chi trả cán bộ Một cửa theo quy định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh.	- Bộ phận Một cửa các cấp được bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, mạng máy tính, bộ nhận diện thương hiệu	bàn tỉnh	truyền thông, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh	
		c) Dịch vụ hành chính cấp xã	<p>- Nghiên cứu đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa theo thẩm quyền; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, bảo đảm chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông;</p> <p>- Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, TTHC và thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, bảo đảm liên thông, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.</p> <p>- Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến,</p>	<p>- 100% TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.</p> <p>- 100% hồ sơ TTHC được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia;</p> <p>- 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình hoặc một phần theo quy định, trong đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp,</p>	<p>- Nội dung các TTHC được công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, kết nối tích hợp để công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và công khai tại Bộ phận Một cửa các cấp.</p> <p>- Dữ liệu điện tử TTHC được xác lập trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và được đồng bộ với</p>			

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			<p>bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo đúng quy định.</p> <p>- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC. Định kỳ hàng tháng công bố, công khai kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công và sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá Bộ chỉ số này để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và công chức,</p>	<p>cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; phấn đấu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt từ 60% trở lên;</p> <p>- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ trực tuyến đạt từ 30% trở lên;</p> <p>- 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa, cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.</p> <p>- 100% UBND cấp huyện, cấp xã triển khai hiệu quả việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo đúng quy định.</p> <p>- Trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phấn đấu 80% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá</p>	<p>Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ lưu trữ, theo dõi, báo cáo thống kê, đánh giá giải quyết TTHC.</p> <p>- Các Dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>- Văn bản công bố Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp hàng tháng và công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC</p>			

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			<p>viên chức liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên rà soát, kiểm tra toàn, tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa và công chức, viên chức tham gia quá trình giải quyết TTHC tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là ở cấp xã, trong đó tập trung tập huấn các nghiệp vụ như: xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia; các nghiệp vụ về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, thanh toán trực tuyến. - Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến cũng như tham gia công cuộc cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, thực hiện hiệu của quyền phản ánh, kiến nghị theo quy định. - Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. - Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kiên quyết xử lý 	<p>nhân, tổ chức theo đúng quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%. - 100% công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp được tập huấn ít nhất 1 lần/năm. - 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, xử lý kịp thời và công khai theo đúng quy định. - Ít nhất 30% sở, ban, ngành có giải quyết TTHC và UBND cấp huyện; một số UBND cấp xã được kiểm tra. 	<p>tin và gửi các cơ quan, đơn vị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí được bố trí, chi trả cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC, cán bộ Một cửa và chi cho công tác kiểm soát TTHC theo quy định. - Các tài liệu hướng dẫn; các lớp tập huấn nghiệp vụ được tổ chức (trực tuyến hoặc trực tiếp). - Các sản phẩm truyền thông, tin bài, phóng sự; các hoạt động tuyên truyền. - Văn bản chuyển phản ánh kiến nghị; kết quả xử lý phản ánh kiến nghị. - Các cuộc 			

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực, làm phát sinh thêm TTHC, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần đề xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.		kiểm tra được tiến hành.			
7	Cung ứng dịch vụ công	a) Dịch vụ Y tế công lập	Nâng cao chất lượng phục vụ ngành y tế	100% công chức, viên chức tại Bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố; trạm y tế các xã, phường, thị trấn được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, văn hóa giao tiếp với bệnh nhân	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Sở Y tế	Bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố; trạm y tế các xã, phường, thị trấn	Thường xuyên
			Tăng cường thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất về cung ứng dịch vụ Y tế công	100% cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra	Kế hoạch kiểm tra, kết luận thanh tra, kiểm tra	Sở Y tế	Bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố; trạm y tế xã, phường, thị trấn	Thường xuyên
			Triển khai, mở rộng các hình thức tuyên truyền, vận động, đăng ký cho người dân tham gia BHYT được thuận lợi, nhiều tiện ích cho người tham gia.	Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt chỉ tiêu do BHXH Việt Nam và UBND tỉnh giao	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Sở Y tế	BHXH tỉnh, Sở Y tế	Thường xuyên
		b) Giáo dục tiểu học	Xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, không	100% số cơ sở giáo dục	- Xây dựng, ban hành Kế	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các ban ngành, đoàn	Trong năm học

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			bạo lực, không lạm thu, đặc biệt quan tâm vệ sinh an toàn thực phẩm trong bữa ăn của học sinh bán trú		hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch		thể tại địa phương	
			Công tác phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức 2	- Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện; Quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập	UBND các cấp	Các ban ngành, đoàn thể	Hoàn thành trước tháng 11/2024
			Huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (Chính sách đề thu hút nguồn lực đối với giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; quản lý việc thực hiện xã hội hóa giáo dục trong các trường)	100% đơn vị cấp xã thực hiện.	- Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết quả	UBND cấp xã	Các ban ngành, đoàn thể tại địa phương	Trong năm học
			Bồi dưỡng đạo đức, tác phong của đội ngũ quản lý, giáo viên trong nhà trường	100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia bồi dưỡng.	- Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các trường bồi dưỡng đào tạo giáo viên.	Trong năm học
			Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục tiểu học theo Quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT	100% cơ sở giáo dục tiểu học công lập thực hiện.	- Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện	Các cơ sở giáo dục tiểu học công lập	Các cơ sở giáo dục tiểu học công lập	Trong năm học
		c) Cơ sở hạ tầng căn bản	Tiếp tục thực hiện các công trình cải tạo, sửa chữa đảm bảo an toàn giao thông, giảm	Đảm bảo đạt 100% các tuyến đường GTNT được cứng	Các văn bản chỉ đạo, triển khai	Sở Giao thông vận tải	Sở GTVT; UBND cấp huyện, xã.	Thường xuyên

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			thiếu ùn tắc giao thông; Từng bước thực hiện nâng cấp, cứng hóa các tuyến đường có lớp mặt đường bằng bê tông xi măng hoặc trải nhựa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của Nhân dân; Tăng cường công tác đầu tư phát triển GTNT trung hạn và dài hạn; Triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển Giao thông nông thôn.	hóa theo quy định.				
			Tham mưu thực hiện bán đấu giá các công trình cấp nước tập trung đầu tư bằng nguồn vốn chương trình PforR; giao bằng hình thức giao có hoàn trả giá trị tài sản của nhà nước đối với các công trình cấp nước tập trung đầu tư bằng nguồn vốn chương trình NTP	9 công trình và 01 mạng đường ống đầu tư từ nguồn vốn chương trình PforR và 16 công trình cấp nước đầu tư bằng nguồn vốn chương trình NTP	Công văn, kế hoạch, báo cáo	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải; Tài nguyên và môi trường; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	Năm 2024
			Thực hiện kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh	100% các đơn vị cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh	Công văn, kế hoạch, báo cáo	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế cấp huyện; Các đơn vị cấp nước	Năm 2024
			Thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn	100% xã phường, thị trấn được đánh giá	Công văn, kế hoạch, báo cáo	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, xã	Quý IV năm 2024

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		d) An ninh trật tự	Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản của cấp trên về đảm bảo ANTT	100% văn bản chỉ đạo của cấp trên về ANTT được triển khai bằng văn bản	Kế hoạch, Chương trình, báo cáo kết quả thực hiện	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên
			Đổi mới các biện pháp công tác, kịp thời phát hiện, không để xảy ra các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác.	- Đảm bảo trên địa bàn không để phát sinh mới các vụ, việc khiếu kiện phức tạp trở thành “điểm nóng” về ANTT - Không để phát sinh tội phạm có tổ chức, băng, nhóm tội phạm - Giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội. - Không để tồn tại tụ điểm tệ nạn xã hội (mại dâm, cờ bạc, ma túy) phức tạp	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT	Công an tỉnh	UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên
			Thường xuyên tuyên truyền các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường tại các khu dân cư, tổ dân phố, các cơ sở kinh doanh, sản xuất trên địa bàn	Có ít nhất 2 hình thức tuyên truyền các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy	Các bài viết tuyên truyền	Công an tỉnh	UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên
				Không để gia tăng tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí so với năm trước liền kề	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT	Công an tỉnh	UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên
				Không để xảy ra các vụ cháy, nổ đặc biệt nghiêm trọng	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
				Không để xảy ra các vụ, việc vi phạm pháp luật về môi trường nghiêm trọng	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên
8	Quản trị môi trường	a) Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	Quản triệt, triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường tại địa phương	100% các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường được quản triệt, triển khai	Văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch, đề án về bảo vệ môi trường, triển khai các văn bản của trung ương, của tỉnh về bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện, xã	UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên
			Tuyên truyền về bảo vệ môi trường	Ít nhất 01 cuộc tuyên truyền trực tiếp/năm	Các buổi tuyên truyền bằng nhiều hình thức; số lượng hộ gia đình thực hiện phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình; các mô hình bảo vệ môi trường tại địa phương; tuyên truyền, quán triệt nội dung Đề án thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh đến	UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường; các tổ chức, đoàn thể của UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
					năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Hướng dẫn thu gom, xây dựng, lắp đặt thiết bị, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng công trình xử lý nước thải khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh			
			Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm	100% các cơ sở, đơn vị theo kế hoạch	Biên bản, thông báo, kết luận thanh tra, kiểm tra	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	Thường xuyên
		b) Chất lượng nước, chất lượng không khí	- Giám sát chất lượng môi trường nước mặt; - Giám sát chất lượng môi trường không khí.	100% các vị trí quan trắc nước mặt, không khí theo mạng lưới quan trắc môi trường của tỉnh; các vị trí đã được lắp đặt hệ thống quan trắc tự động đối với nước mặt, không khí	- Vận hành thường xuyên trung tâm truyền nhận dữ liệu quan trắc tự động đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường; - Duy trì vận hành 06 trạm quan trắc tự động nước mặt, 02 trạm quan trắc tự động khí thải của tỉnh; giám	Sở Tài nguyên và MT	UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
					sát chất lượng nước thải, khí thải của các cơ sở xả thải lớn; quan trắc, phân tích mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh hàng năm			
			Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, cải thiện chất lượng nước mặt, hệ thống Bắc Hưng Hải	<ul style="list-style-type: none"> - Có Quy hoạch vị trí đầu tư công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư tập trung; - Triển khai xây dựng ít nhất 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn 	Quy hoạch vị trí đầu tư công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư tập trung. Triển khai xây dựng các công trình xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh đến	Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND cấp huyện, xã.	UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
					năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”			
9	Quản trị điện tử	a) Tiếp cận công thông tin điện tử của chính quyền địa phương	Tăng cường phổ biến đến người dân được biết và sử dụng Công thông tin điện tử tỉnh.	Các tin, bài tuyên truyền trên báo chí, đài PTTH, đài truyền thanh cơ sở, Cổng/Trang Thông tin điện tử	Các văn bản về công tác tuyên truyền	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
			Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận; tăng cường các phương thức tương tác với người dân, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử tỉnh	100% Cổng/Trang Thôngtin điện tử của cấp tỉnh, cấp huyện có giao diện thân thiện, dễ tiếp cận	Cổng/Trang Thôngtin điện tử có giao diện dễ sử dụng	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm
			Nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các tiện ích, tuyên truyền và có các giải pháp hỗ trợ để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm một cửa điện tử khi giải quyết TTHC	Các chính sách hỗ trợ người sử dụng, đánh giá chất lượng phục vụ của bộ phận 1 cửa; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	Các văn bản về nâng cao chất lượng, tuyên truyền, hỗ trợ người sử dụng DVC	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
			Đăng tải đầy đủ hướng dẫn và các biểu mẫu trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin điện tử cấp huyện các Thủ tục hành chính về các lĩnh vực: chứng thực, xác nhận; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Người dân, doanh nghiệp xem được hướng dẫn và tải được	100% cơ quan, đơn vị, địa phương đăng tải đầy đủ	Công khai trên Cổng/Trang Thôngtin điện tử tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện;	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

Stt	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			biểu mẫu ngay trên Cổng thông tin điện tử, không phải link đến địa chỉ khác để tải biểu mẫu)					
		b) Tiếp cận và sử dụng internet tại địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền tới người dân về các tiện ích số sử dụng trên mạng Internet, đặc biệt khu vực các thôn, xóm; nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng mạng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật. - Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ số, dịch vụ mạng viễn thông đảm bảo chất lượng dịch vụ và các cơ chế khuyến khích người dân sử dụng. 	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	Các văn bản thực hiện tuyên truyền	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
		c) Phục đáp qua Cổng Thông tin điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đăng tải đầy đủ nội dung các ý kiến, khúc mắc của người dân, doanh nghiệp gửi đến cơ quan nhà nước bằng các hình thức khác nhau và trả lời của cơ quan nhà nước với các khúc mắc đó được công khai nội dung trên Cổng thông tin điện tử theo quy định của nhà nước; - Cổng TTTT cấp tỉnh, cấp huyện phải có chuyên mục lấy ý kiến đóng góp của người dân và đăng tải đầy đủ các dự thảo về chính sách, pháp luật liên quan đến đời sống, xã hội để người dân tham gia ý kiến 	100% các cơ quan, đơn vị công khai các ý kiến, thắc mắc của người dân và các trả lời của CQNN	Đường link, hình ảnh nội dung đã đăng tải	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện,	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên